

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2545** /UBND-NC
V/v thực hiện đầy đủ pháp luật
tổ tụng hành chính

Đắk Lắk, ngày **03** tháng 4 năm 2019

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành;
- Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Theo văn bản số 901/BTP-TCTHADS, ngày 19/3/2019 của Bộ Tư pháp: *“Năm 2018 Ủy ban Tư pháp Quốc hội đã tổ chức giám sát chuyên đề việc chấp hành pháp luật về tổ tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định hành chính đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân. Kết quả giám sát của Ủy ban Tư pháp đã chỉ ra bên cạnh những kết quả đạt được, việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính, thi hành án hành chính của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: (1) Tỷ lệ Chủ tịch Ủy ban nhân dân và người đại diện của Ủy ban nhân dân không tham gia đối thoại, không tham gia phiên tòa ngày càng tăng, thậm chí có những vụ việc cơ quan nhà nước bị kiện không cung cấp hồ sơ, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để bảo vệ quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình; (2) còn không ít bản án, quyết định của Tòa án chưa được thi hành trong nhiều năm trong khi người phải thi hành án là Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân... Những tồn tại, hạn chế này một mặt ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả giải quyết vụ án của Tòa án, mặt khác gây ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan nhà nước”.*

Để triển khai chỉ đạo của Bộ Tư pháp về thực hiện đầy đủ pháp luật tổ tụng hành chính và nhằm thực hiện nghiêm pháp luật về tổ tụng hành chính trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

1. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa bình tại Công văn số 10119/VPCP-V.I ngày 17/10/2018 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tại văn bản số 9417/UBND-NC ngày 30/10/2018.

2. Tiếp tục tổ chức quán triệt, chấp hành và chỉ đạo chấp hành nghiêm Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án (Nghị định số

71/2016/NĐ-CP), đặc biệt là các quy định về trách nhiệm cung cấp chứng cứ, tham gia đối thoại, tham gia phiên tòa và ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 55, 60 và 78 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Trường hợp không đồng ý với phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm, kịp thời thực hiện quyền kháng cáo để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thi hành, chỉ đạo tổ chức thi hành (hoặc theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh) dứt điểm các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực, nhất là các bản án, quyết định còn chưa thi hành đến hết ngày 31/12/2018 chuyển sang năm 2019 (*phô tô phụ lục kèm theo*).

4. Chỉ đạo kiểm tra, xem xét và xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hành chính theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP. Đối với những bản án, quyết định có khó khăn, vướng mắc, phức tạp, yêu cầu nghiên cứu để có biện pháp giải quyết hoặc báo cáo cấp ủy đơn vị, địa phương, cơ quan quản lý nhà nước cấp trên trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo giải quyết dứt điểm vụ việc.

5. Chỉ đạo thông tin kịp thời kết quả thi hành án hành chính về cơ quan thi hành án dân sự đang thực hiện theo dõi thi hành bản án, quyết định, đồng thời định kỳ 06 tháng và hàng năm thực hiện báo cáo công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính theo quy định

6. Đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh tiếp tục theo dõi việc thi hành Bản án của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nêu trên; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

Nhận được Công văn này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. //

Nơi nhận: *Như*

- Như trên;
- VPCP, Bộ Tư pháp (b/c);
- CT, Phó CT UBND tỉnh (đ/c Cảnh);
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Dũng);
- Lưu: VT, NNMT, NC (w.60b).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Cảnh

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 901/BTP-TCTHADS

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2019

V/v đề nghị quan tâm thực hiện, chỉ đạo
thực hiện đầy đủ pháp luật tố tụng hành chínhKính gửi: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK	
Số: ... 2824 ...	
ĐẾN 26-03-2019	
Chuyển: Năm 2018, Ủy ban Tư pháp Quốc hội đã tổ chức giám sát chuyên đề: "Việc chấp hành pháp luật về tố tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định hành chính đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân".	

Chuyển: Năm 2018, Ủy ban Tư pháp Quốc hội đã tổ chức giám sát chuyên đề: "Việc chấp hành pháp luật về tố tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định hành chính đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân". Kết quả giám sát của Ủy ban Tư pháp đã chỉ ra bên cạnh những kết quả đạt được, việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính, thi hành án hành chính của Ủy ban nhân dân (UBND), Chủ tịch UBND vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: (1) Tỷ lệ Chủ tịch UBND và người đại diện của UBND không tham gia đối thoại, không tham gia phiên tòa ngày càng tăng, thậm chí có những vụ việc cơ quan nhà nước bị kiện không cung cấp hồ sơ, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để bảo vệ quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình; (2) còn không ít bản án, quyết định của Tòa án chưa được thi hành trong nhiều năm trong khi người phải thi hành án là UBND, Chủ tịch UBND... Những tồn tại, hạn chế này một mặt ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả giải quyết vụ án của Tòa án, mặt khác gây ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, trong đó thực hiện nghiêm pháp luật về tố tụng hành chính là một trong những nhiệm vụ, giải pháp đã được Chính phủ đề ra, Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính ở địa phương mình, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Công văn số 10119/VPVP-V.I ngày 17/10/2018 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính.

2. Tiếp tục tổ chức quán triệt, chấp hành và chỉ đạo chấp hành nghiêm Luật tố tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án (Nghị

định số 71/2016/NĐ-CP), đặc biệt là các quy định về trách nhiệm cung cấp chứng cứ, tham gia đối thoại, tham gia phiên tòa và ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 55, 60 và 78 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Trường hợp không đồng ý với phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm, đề nghị kịp thời thực hiện quyền kháng cáo để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thi hành, chỉ đạo tổ chức thi hành dứt điểm các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực mà UBND, Chủ tịch UBND các cấp và các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý là người phải thi hành án, nhất là các bản án, quyết định còn chưa thi hành đến hết ngày 31/12/2018 chuyển sang năm 2019 (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

4. Chỉ đạo kiểm tra, xem xét và xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hành chính theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP. Đối với những bản án, quyết định có khó khăn, vướng mắc, phức tạp, đề nghị nghiên cứu để có biện pháp giải quyết hoặc báo cáo cấp ủy địa phương, cơ quan quản lý nhà nước cấp trên trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo giải quyết dứt điểm vụ việc.

5. Chỉ đạo thông tin kịp thời kết quả thi hành án hành chính về cơ quan thi hành án dân sự đang thực hiện theo dõi thi hành bản án, quyết định, đồng thời định kỳ 06 tháng và hàng năm gửi báo cáo công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính về Bộ Tư pháp theo quy định.

Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị và rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các đồng chí./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, TCTHADS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



* **Đặng Hoàng Oanh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

**DANH SÁCH CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN VỀ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH CHƯA THI HÀNH XONG
TẠI TỈNH ĐẮK LẮK TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2018**

(Ban hành kèm theo Công văn số 90/BTP-TCTHADS ngày 19/3/2019 của Bộ Tư pháp)

TT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành	Thời điểm có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành	QĐ buộc THAHC
1	UBND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	06/2011/HCPT ngày 14/4/2011 của TAND tỉnh Đắk Lắk	14/4/2011	Hủy một phần quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 18/8/2009 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng đường vào nhà ga hàng không BMT, đối với hộ ông Nguyễn Hoàng Sang	
2	UBND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	05/2011/HCPT ngày 14/4/2011 của TAND tỉnh Đắk Lắk	14/4/2011	Hủy một phần quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 18/8/2009 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng đường vào nhà ga hàng không Buôn Ma Thuột đối với hộ ông Tạ Đình Vui	

3	UBND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	04/2011/HCPT ngày 14/4/2011 của TAND tỉnh Đắk Lắk	14/4/2011	Hủy một phần quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 18/8/2009 của UBND TP. BMT về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng đường vào nhà ga hàng không Buôn Ma Thuột, đối với hộ ông Bùi Đức Diên và bà Chu Thị Hồng Loan
4	UNND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	12/2012/HC-PT ngày 20/8/2012 của TAND tỉnh Đắk Lắk	20/8/2012	Hủy một phần quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 17/11/2006 của UNND thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt phương án bồi thường đối với ông Nguyễn Bá Triệu và bà Ngô Tú Trân
5	UNND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	03/2017/HC-ST ngày 06/3/2017 của TAND TP. BMT	6/4/2017	Hủy một phần quyết định số 4063A/QĐ-UBND Ngày 30/6/2014 của UBND TP. BMT về việc "Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình mở rộng nghĩa trang thành phố Buôn Ma Thuột (đợt 2) đối với ông Trần Lê Mai, bà Nguyễn Thị Yến và bà Trần Thị Dung Nguyệt.
6	UBND huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	Bản án số 34/2017/HC-ST ngày 13/9/2017 TAND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định đình chỉ số 55/2018/QĐ-PT ngày 26/3/2018 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng	26/3/2018	Hủy một phần QĐ phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2981/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND huyện Ea Súp, phần nội dung liên quan đến hộ gia đình ông Nguyễn Cao Rắn. UBND huyện Ea Súp phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Cao Rắn theo đúng quy định của pháp luật.

<p>UBND huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>54/2018/HC-PT ngày 27/3/2018 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng</p>	<p>27/3/2018</p>	<p>Buộc UBND huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định thu hồi 2.700m² đất tại khu vực nhà văn hóa Trung tâm huyện Buôn Đôn và lập lại phương án bồi thường hỗ trợ cho ông Vương Ngọc Quyết theo quy định của pháp luật.</p>	<p>02/2018/QĐ-THA ngày 29/5/2018 của TAND tỉnh Đắk Lắk.</p>
<p>UBND tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>20/2017/HCST ngày 12/6/2017 của TAND tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>12/7/2017</p>	<p>Hủy QĐ số 3181/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 về việc phê duyệt phương án bồi thường cho ba hộ (Hộ bà Vũ Thị Dung; ông Đỗ Văn Khen; bà Đỗ Thị Vân) và kinh phí thực hiện bồi thường khi nhà nước thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê BMT để xây dựng công trình trường mầm non tư thục tại khu đô thị mới trung tâm phường Tân Lợi, TP. BMT và QĐ số 706/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 về việc phê duyệt giá trị bổ sung thêm cho hộ ông Đỗ Văn Khen và Hộ bà Đỗ Thị Vân của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk. Yêu cầu UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường đúng theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>UBND huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>69/2018/HC-PT ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng</p>	<p>25/5/2018</p>	<p>Buộc Ủy ban nhân dân huyện Ea H'leo thực hiện hành vi hành chính như sau: - Ban hành quyết định thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848142 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Nguyễn Thị Hải vào ngày 31 tháng 12 năm 2010. - Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Phạm Văn Trà đối với thửa đất số 373, tờ bản đồ 02, diện tích 396 m² tại thôn 3, xã Ea Sol, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk mà Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo đã giao cho ông Phạm Văn Trà.</p>	

10	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	Bản án số 92/2018/HC-PT ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng	4/6/2018	Hủy một phần Quyết định số 4805/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của UBND TP. BMT về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đường Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột (đợt 1) đối với 3 hộ gia đình ông Khen, bà Nhi và bà An; buộc UBND TP. BMT ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ và bổ sung nội dung hỗ trợ cây trồng xen canh cho hộ gia đình ông Đỗ Văn Khen, bà Đỗ Thị Nhi và bà Đỗ Thị An theo đúng quy định của pháp luật	
11	UBND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	48/2017/HC-ST ngày 06/10/2017 TAND tỉnh Đắk Lắk	21/10/2017	Buộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột ban hành phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đối với bà Hoàng Thị Vinh, ông Phạm Xuân Nghiêm và bà Hà Thị Thục theo đúng quy định của pháp luật	01/2018/QĐ-THA ngày 09/01/2018 TAND tỉnh Đắk Lắk
12	UBND huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	135/2017/HCPT ngày 24/8/2017 của TACC tại Đà Nẵng	24/8/2017	Buộc UBND huyện Ea Súp thực hiện việc bàn giao mốc, ranh giới đối với diện tích đất để lại không thu hồi là 250 m ² đất ở, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hồng Lam, bà Cao Thị Hơ theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện đền bù diện tích 1.605m ² đất nông nghiệp cho ông Nguyễn Hồng Lam, bà Cao Thị Hơ.	01/QĐ-CA ngày 06/10/2017 của TAND huyện Ea Súp
13	UBND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	22/2017/HC-ST ngày 12/7/2017 TAND tỉnh Đắk Lắk	12/7/2017	Buộc UBND huyện Krông Pắc phải cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Mai, ông Nguyễn Văn Công theo đúng quy định của pháp luật.	